

LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025

Thứ/Ngày	Khối lớp	Môn	Thời gian có mặt	Thời gian làm bài (Phút)	Hình thức kiểm tra
Thứ 2 (10/3/2024)	10	Ngữ văn	7g00	90	Tự luận
	11	Ngữ văn	9g30	90	Tự luận
	12	Ngữ văn	13g30	90	Tự luận
Thứ 3 (11/3/2025)	10 (KHTN)	Tiếng Anh	7g00	60	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Sinh học		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	10 (KHXH)	Tiếng Anh		60	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		GDKTPL		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	11 (KHTN)	Tiếng Anh	9g30	60	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Sinh học		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	11 (KHXH)	Tiếng Anh		60	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		GDKTPL		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	12 (KHTN)	Tiếng Anh	13g30	50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Sinh học		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	12 (KHXH)	Tiếng Anh		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		GDKTPL		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
Thứ 4 (12/3/2025)	10 (KHTN)	Vật lí	7g00	50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Hóa học		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	10 (KHXH)	Lịch sử		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Địa lí		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	11 (KHTN)	Vật lí	9g30	50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Hóa học		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	11 (KHXH)	Lịch sử		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Địa lí		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	12 (KHTN)	Vật lí	13g30	50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
		Hóa học		50	Trắc nghiệm
	12 (KHXH)	Lịch sử		50	Trắc nghiệm
		Địa lí		50	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
Thứ 5 (13/3/2025)	10	Toán	7g00	90	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	11	Toán	9g30	90	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3)
	12	Toán	13g30	90	Trắc nghiệm